| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**TỈNH BẾN TRE** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 55/2018/HS-PT
Ngày 06-9-2018

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***
*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Tôn Văn Thông
*Các Thẩm phán:* Ông Bùi Quang Sơn
Ông Phạm Văn Ngọt
***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Đinh Nhật Trường - Thư ký Tòa án
***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa:***
Bà Nguyễn Ngọc Nồm - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 48/2018/TLPT-HS ngày 13 tháng 7 năm 2018 đối với bị cáo Cao Trung N do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 11/2018/HS-ST ngày 29 tháng 5 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Bến Tre.

- *Bị cáo có kháng cáo:* **Cao Trung N (P)**, sinh năm 1979 tại tỉnh Bến Tre; nơi cư trú: ấp Q, xã L, huyện G, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: làm vườn; trình độ văn hóa: 07/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Cao Văn G và bà Nguyễn Thị D; tiền án: không; tiền sự: không; bị cáo tại ngoại; có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng đầu tháng 10 năm 2016, Đoàn Hoàng N có con gà trống nòi, N điện thoại nhờ Nguyễn Văn L tìm người có gà để đá ăn thua bằng tiền, trong thời gian này Lê Chí H cũng có con gà trống nòi, Hđiện nhờ Đặng Văn R tìm người có gà để đá ăn thua bằng tiền, L biết Cao Trung N, ngụ ấp Q, xã L, huyện G, tỉnh Bến Tre thường xuyên tổ chức đá gà lấy tiền xâu, L điện thoại cho N để tìm người có gà đá ăn thua bằng tiền, N điện thoại cho Đặng Văn R, qua trao đổi R hẹn với N trưa ngày 09/10/2016 mang gà lên chỗ N để đá, R kêu Lê Chí H trưa ngày 09/10/2016 mang gà lên nhà xe N Trinh tại xã L, khi gặp Lê Chí H cùng con gà đá, R dẫn H

đến nhà của Cao Trung N. Tại đây, Đặng Văn R và Lê Chí H gặp Nguyễn Văn L và Đoàn Hoàng N cùng con gà đá của Đoàn Hoàng N.

Khi gặp nhau, H và N tiến hành cân hai con gà đá của hai bên và cáp độ đá ăn tiền, gà của H nặng 2,6kg, gà của N nặng 2,4kg. Hai bên thống nhất gà H chấp gà N ăn 08 thua 10, trị giá trận gà 10.000.000 đồng. Đặng Văn R trồng cựa gà và thả gà của H.

Tham gia đá gà bên Lê Chí H và Đặng Văn R có: R 500.000 đồng, Lê Thanh T 2.000.000 đồng (trong đó Tần chơi dùm Nguyễn Thành N 1.000.000 đồng), Nguyễn Quốc V 4.000.000 đồng, H 700.000 đồng và một số người khác không biết tên, địa chỉ cược theo gà của H 2.800.000 đồng, H chịu trách nhiệm số tiền tham gia đánh bạc là 10.000.000 đồng.

Tham gia đá gà bên Nguyễn Hoàng N do Nguyễn Văn L cầm sổ gom tiền: L 500.000 đồng, Nguyễn Văn T 250.000 đồng, Đoàn Văn Bé S 250.000 đồng, Đoàn Văn Bé N 250.000 đồng, Nguyễn Văn C 2.000.000 đồng, Trần Hoàng H 1.000.000 đồng, Ngô Văn N 750.000 đồng, Hồ Thanh Phong 750.000 đồng, Cao Trung N (N chơi dùm cho Lê Văn N) 2.500.000 đồng, N 1.200.000 đồng và một số người khác không biết tên, địa chỉ cược theo gà của N 550.000 đồng, L chịu trách Nệm số tiền 8.000.000 đồng (nếu thua). Cao Trung N chịu trách nhiệm cung cấp băng keo, cựa sắt, cân để cân gà, vẽ sân để đá gà ăn tiền; N thu xâu trận gà này 100.000 đồng.

Trong lúc hai con gà đá với nhau thì con gà của Đoàn Hoàng N bỏ chạy nằm trên sân không đá nữa, hai bên tranh chấp thắng – thua, Cao Trung N quyết định gà Đoàn Hoàng N thua. Như vậy, số tiền dùng vào việc đá gà ăn – thua bằng tiền bên Lê Chí H, Đặng Văn R là 10.000.000 đồng tiền đá gà cộng với 8.000.000 đồng tiền thắng độ. L chung cho H trước số tiền 2.800.000 đồng trong tổng số tiền H thắng trận gà là 8.000.000 đồng rồi ra về, sau đó L tiếp tục chung cho H tổng số tiền 6.900.000 đồng, còn lại 1.100.000 đồng chưa chung, do bên thua chưa chung đủ tiền cược nên H chưa đưa tiền sân cho N. H đã chung tiền thắng cược trận gà trên cho: Tần 600.000 đồng, V 1.000.000 đồng, số tiền còn lại H giữ do bên L chưa đưa đủ nên H chưa đưa cho các con bạc.

Cao Trung N khai nhận từ năm 2014 đến ngày 09/10/2016, N tổ chức Nều trận đá gà không nhớ rõ thời gian và người chơi, chỉ nhớ thu lợi từ tổ chức đá gà 5.050.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 38/2017/HS-ST ngày 14/11/2017 của Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Bến Tre đã xử phạt bị cáo Cao Trung N 01 năm tù về "Tội tổ chức đánh bạc" theo khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tại Bản án hình sự phúc thẩm số 18/2018/HS-PT ngày 26/3/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre đã hủy một phần Bản án sơ thẩm số 38/2017/HS-ST ngày 14/11/2017 đối với Cao Trung N, giao hồ sơ về cho Tòa án nhân dân huyện G xét xử lại theo thủ tục sơ thẩm.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 11/2018/HS-ST ngày 29-5-2018 của Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Bến Tre đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Cao Trung N phạm "Tội tổ chức đánh bạc";

Áp dụng khoản 1 Điều 249; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33 của Bộ luật Hình sự năm 1999. Xử phạt bị cáo Cao Trung N 01 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt tù.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về phần xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 07/6/2018, bị cáo Cao Trung N kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm cho bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Cao Trung N thừa nhận hành vi tổ chức đánh bạc phù hợp với nội dung Bản án sơ thẩm và giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin được hưởng án treo với lý do: thành khẩn khai báo, tự nguyện nộp sung quỹ Nhà nước số tiền thu lợi bất chính trước đó là 5.050.000 đồng, chưa nhận được số tiền thu lợi bất chính trong trận đá gà ngày 09/10/2016 là 100.000 đồng, là lao động chính trong gia đình nôi dưỡng cha mẹ mất sức lao động, có anh bà con cô cậu tên Trần Văn Nhường là liệt sĩ.

Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên thể hiện như sau:

Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và tuyên bố bị cáo Cao Trung N phạm "Tội tổ chức đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 1999 là có căn cứ, đúng quy định pháp luật; mức hình phạt đối với bị cáo là tương xứng. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo; giữ nguyên Bản án sơ thẩm. Áp dụng khoản 1 Điều 249; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33 của Bộ luật Hình sự năm 1999. Xử phạt bị cáo Cao Trung N 01 năm tù về "Tội tổ chức đánh bạc". Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt tù. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Bị cáo Cao Trung N phát biểu ý kiến: xin Hội đồng xét xử phúc thẩm cho bị cáo được hưởng án treo.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: đơn kháng cáo của bị cáo gửi đến Tòa án trong thời hạn kháng cáo phù hợp với quy định tại Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Cao Trung N khai nhận đã

thực hiện hành vi tổ chức đánh bạc trái phép dưới hình thức đá gà được thua bằng tiền cho khoảng trên mười bốn người cùng tham gia, bị cáo hưởng lợi 100.000 đồng. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, thể hiện: vào ngày 09/10/2016, tại ấp Qui N, xã L, huyện G, tỉnh Bến Tre, bị cáo Cao Trung N đã tổ chức đánh bạc trái phép dưới hình thức đá gà được thua bằng tiền cho hơn mười người cùng tham gia với tổng số tiền dùng để đánh bạc là 18.000.000 đồng, bị cáo N thu lợi bất chính 100.000 đồng. Theo Nghị quyết số 02/2003/NQ-HĐTP ngày 17/4/2003 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao quy định: hành vi tổ chức đánh bạc trong cùng một lúc cho từ mười người đánh bạc trở lên, tổng số tiền hoặc hiện vật dùng để đánh bạc trong cùng một lúc có giá trị từ mười triệu đồng trở lên là thuộc trường hợp "với quy mô lớn"; quy định này là yếu tố cấu thành cơ bản của "Tội tổ chức đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 1999. Bị cáo là người đã thành niên có năng lực trách nhiệm hình sự, đã cố ý thực hiện hành vi rủ rê, tụ tập tổ chức đánh bạc trái phép với quy mô lớn nhằm thu lợi bất chính, hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng. Với ý thức, hành vi và hậu quả mà bị cáo đã gây ra, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và tuyên bố bị cáo Cao Trung N phạm "Tội tổ chức đánh bạc" theo quy định khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 1999 là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo Cao Trung N yêu cầu được hưởng án treo, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy: Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét tính chất của vụ án, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách Nệm hình sự cho bị cáo như: bị cáo phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng. Tuy Nên; bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm đều thành khẩn khai báo, tự nguyện giao nộp số tiền thu lợi bất chính 5.050.000 đồng để sung quỹ Nhà nước; đã áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999, xử phạt bị cáo 01 năm tù. Xét thấy: mặc dù bị cáo phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng nhưng bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, mới phạm tội lần đầu, sau khi thực hiện hành vi phạm tội đã thành khẩn khai báo, tuy Cơ quan điều tra chưa phát hiện hành vi bị cáo tổ chức đánh bạc trước đó nhưng bị cáo đã tự nguyện thừa nhận và tự nguyện giao nộp toàn bộ số tiền thu lợi bất chính là 5.050.000 đồng để sung quỹ Nhà nước, điều đó đã thể hiện rõ thái độ ăn năn hối cải của bị cáo, vì vậy Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ "ăn năn hối cải" cho bị cáo là có căn cứ pháp luật, bị cáo chưa nhận được số tiền thu lợi bất chính 100.000 đồng từ việc tổ chức đánh bạc trái phép dưới hình thức đá gà được thua bằng tiền trong ngày 09/10/2016. Tại cấp phúc thẩm bị cáo cung cấp giấy xác nhận của chính quyền địa phương về việc bị cáo có anh bà con cô cậu tên Trần Văn

Nhường là liệt sĩ, nhưng tình tiết này không đủ điều kiện để được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999 nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét, bị cáo có thêm tình tiết mới được chính quyền địa phương xác nhận là lao động chính trong gia đình và bị cáo cho rằng bị cáo là người đang trực tiếp nuôi dưỡng cha mẹ mất sức lao động. Xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, mới phạm tội lần đầu, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tại cấp phúc thẩm có thêm tình tiết giảm nhẹ mới; lẽ đó không cần phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù mà cho bị cáo được hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách theo luật định cũng đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo. Xét thấy quyết định của Bản án sơ thẩm về hình phạt tù không cho bị cáo hưởng án treo cũng như Kiểm sát viên đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và giữ nguyên Bản án sơ thẩm là có phần nghiêm khắc. Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy có căn cứ để thay đổi biện pháp chấp hành hình phạt nên chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa Bản án sơ thẩm về phần biện pháp chấp hành hình phạt đối với bị cáo, cho bị cáo được hưởng án treo là phù hợp.

[4] Về án phí: bị cáo Cao Trung N không phải nộp tiền án phí hình sự phúc thẩm do kháng cáo được chấp nhận.

*Vì các lẽ trên;*

## QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ vào điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự; chấp nhận kháng cáo của bị cáo Cao Trung N (P); sửa Bản án sơ thẩm số 11/2018/HS-ST ngày 29-5-2018 của Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Bến Tre về phần biện pháp chấp hành hình phạt đối với bị cáo;

Áp dụng khoản 1 Điều 249; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 60 của Bộ luật Hình sự năm 1999;

Xử phạt bị cáo Cao Trung N (Phụng) 01 (một) năm tù về "Tội tổ chức đánh bạc" nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm là ngày 06/9/2018;

Giao bị cáo Cao Trung N cho Ủy ban nhân dân xã L, huyện G, tỉnh Bến Tre cùng gia đình bị cáo phối hợp giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách;

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

[2] Về án phí: căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Bị cáo Cao Trung N không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

[3] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm về phần xử lý vật chứng và án phí không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời

hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

[4] Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận*:**
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- Vụ GĐKT I – Tòa án nhân dân tối cao (1b);
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Bến Tre (1b);
- Tòa án nhân dân huyện G (3b);
- Công an và VKSND huyện G (2b);
- Chi cục THADS huyện G (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- UBND xã L (1b);
- Bị cáo tại ngoại (2b);
- Phòng KTNV & THA, Tòa Hình sự, Văn phòng TAND tỉnh Bến Tre (3b);
- Lưu hồ sơ vụ án (1b).

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

**Tôn Văn Thông**